

Số: 06/2022/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Điều 26; Điều 144, 147; khoản 5 Điều 211, khoản 1 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, 96 Luật Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 107/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP DNA (SB)

Địa chỉ: Số 25 THĐ, phường PCT, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông LVT - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông VĐK - Phó tổng giám đốc Ngân hàng SB.

Người được ủy quyền lại: Ông HVT, sinh năm 1995- Cán bộ ngân hàng SB. (theo văn bản ủy quyền số 4102A ngày 24/3/2021)

Bị đơn: Ông LVH, sinh năm 1965 và bà ĐTH, sinh năm 1968.

Đều trú quán: Xóm Cây Si, xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung vụ án: Ông LVH và bà ĐTH có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng TMCP DNA số tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng

số 14398182.24.03.2017/HĐTD ký ngày 24/3/2017 và khế ước nhận nợ ngày 25/3/2017 giữa Ngân hàng TMCP ĐNA với ông LVH và bà ĐTH tính đến ngày 01/4/2022 là:

Nợ gốc: 140.000.006 đ.

Lãi trong hạn: 28.589.426 đ

Lãi phí phạt quá hạn: 11.859.904 đ

Tổng gốc và lãi: **180.449.336 đ** (*một trăm tám mươi triệu, bốn trăm bốn chín nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng*)

2.2. Thời hạn thanh toán: Chậm nhất là ngày 04/5/2022.

Ông H và bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 02/4/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Trong trường hợp ông H và bà H không thanh toán được toàn bộ số nợ và lãi xuất phát sinh chậm nhất ngày 04/5/2022 thì ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng. Tài sản thế chấp bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 219 (nay là thửa số 38), tờ bản đồ số 24 (nay là tờ bản đồ số 52), diện tích là 1000m², địa chỉ đất: Xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên, theo Giấy chứng nhận QSD đất D 0054688, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận: 00502 QSDĐ/PX do UBND thành phố Thái Nguyên cấp ngày 14/6/1994 cho ông LVH (*theo hợp đồng thế chấp 14398182.24.03.2017/HĐTC ký ngày 24/3/2017. Số công chứng 1346, quyển số 01 tại văn phòng Công chứng số 1, tỉnh Thái Nguyên*)

3. Về án phí và chi phí tố tụng: - Bị đơn là ông LVH tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là **4.511.233 đồng** (*Bốn triệu năm trăm mười một nghìn, hai trăm ba ba đồng*) nộp vào ngân sách nhà nước và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là **5.000.000 đồng** (*năm triệu đồng*) trả cho Ngân hàng TMCP ĐNA.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ĐNA số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **5.000.000 đồng** đã nộp theo biên lai thu số 0000595 ngày 21/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS TP TN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Duy Chính